

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số /UBND-NC ngày tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
I	Lĩnh vực pháp y: 44 người								
1	Doãn Hồng Ninh	28/9/1979	Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	1664/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	17/6/2008	
2	Đỗ Thành Thái	29/10/1959	068, đường Lương Thế Vinh, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai		x	Pháp y	1071 /QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	12/12/1996	
3	Phan Văn Giảng	03/8/1986	Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	3308/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	30/9/2015	
4	Trần Xuân Huy	02/10/1984	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	x		Pháp y	693/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	20/3/2020	
5	Nguyễn Văn Thứ	24/04/1964	Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	3616/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2020	
6	Nghiêm Thanh Thúy	11/11/1988	Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	3617/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2020	
7	Lù Tà Phìn	30/8/1967	Bệnh viện đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1071/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	12/12/1996	
8	Mai Xuân Thủy	18/12/1964	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Đường tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1071/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	12/12/1996	
9	La Văn Tuấn	17/10/1971	Bệnh viện đa khoa Khu vực Văn Bàn		x	Pháp y	1664 /QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	17/6/2008	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
10	Phạm Nhật Tuấn	10/02/1967	Bệnh viện đa khoa Khu vực Văn Bàn		x	Pháp y	706/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	15/5/2001	
11	Nguyễn Văn Tư	03/12/1965	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Hà tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	706/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	15/5/2001	
12	Phạm Văn Thịnh	02/02/1977	Bệnh viện đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1262/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	17/5/2010	
13	Đào Thị Nhật	04/10/1989	Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	801/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	25/4/2022	
14	Mã Trung Hải	1969	Trung tâm Pháp y tỉnh	x		Pháp y	111/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	21/01/2008	
15	Nguyễn Văn Như	1976	Trung tâm Pháp y tỉnh	x		Pháp y	758/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	31/5/2010	
16	Hoàng Văn Hùng	1965	TTYT khu vực Yên Bình		x	Pháp y	760/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	31/5/2010	
17	Trần Văn Tâm	1982	Bệnh viện đa khoa số 3 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	761/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	31/5/2010	
18	Đỗ Lâm Phúc	1974	TTYT Khu vực Mù Cang Chải tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		21/1/2008	
19	Trần Trọng Lợi	1963	TTYT khu vực Lục Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		04/10/2004	
20	Lý Đạt Tiếng	1964	TTYT Khu vực Lục Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	759/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	31/5/2010	
21	Nguyễn Trường Giang	1975	TTYT Khu vực Văn Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		21/01/2008	
22	Vương Ngọc Biên	1979	TTYT Khu vực Văn Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	115/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	21/01/2008	
23	Nguyễn Khắc Nghĩa	1983	Trung tâm Pháp y tỉnh	x		Pháp y	3446/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	09/12/2016	
24	Hoàng Văn Long	1991	TTYT Khu vực Văn Chấn tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
25	Hờ A Làng	1982	TTYT Khu vực Trạm Tầu tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
26	Giàng A Tổng	1990	TTYT Khu vực Trạm Tầu tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
27	Trịnh Văn Thanh	1982	TTYT Khu vực Lục Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
28	Phùng Quang Phái	1982	TTYT Khu vực Lục Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
29	Giàng A Lu	1981	TTYT Khu vực Mù Cang Chải tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
30	Lý A Váng	1991	TTYT Khu vực Mù Cang Chải tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
31	Lại Đức Tình	1977	Bệnh viện Đa khoa số 3 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
32	Lường Văn Ngói	1993	Bệnh viện Đa khoa số 3 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
33	Nguyễn Xuân Đại	1974	TTYT Khu vực Trấn Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
34	Phạm Văn Thắng	1976	TTYT Khu vực Trấn Yên tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
35	Nguyễn Trọng Long	1977	TTYT Khu vực Yên Bái tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
36	Hà Xuân Lương	1977	TTYT Khu vực Yên Bái tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
37	Hoàng Văn Đồi	1985	Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
38	Lê Minh Tới	1978	Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	
39	Nông Văn Hùng	1986	Trung tâm Y tế Khu vực Yên Bình		x	Pháp y	1380/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/8/2023	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
40	Hoàng Thế Hưng	08/12/1986	Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn bản		x	Pháp y	921/QĐ-SYT	15/9/2025	
41	Bùi Hải Bằng	1966	Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		21/01/2008	
42	Cứ A Hồng	1962	TTYT Khu vực Mù Cang Chải tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		04/10/2004	
43	Bùi Ngọc Thủy	1962	TTYT Khu vực Yên Bái tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		21/01/2008	
44	Nông Văn Hách	1960	Bệnh viện đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai		x	Pháp y		04/10/2004	
II	Lĩnh vực kỹ thuật hình sự - pháp y: 34 người								
1	Bùi Mạnh Tài	11/12/1970	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y - Sinh học	1190/QĐ.CT tỉnh Lào Cai	09/09/1999	
2	Phạm Ngọc Việt	22/12/1969	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	571/QĐ.CT tỉnh Lào Cai	28/5/1998	
3	Hoàng Anh	26/5/1977	Công an tỉnh Lào Cai	x		Dấu vết đường vân – Cơ học	2672/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	23/9/2010	
4	Chu Đức Thành	15/12/1974	Công an tỉnh Lào Cai	x		Tài liệu - Cơ học	986/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/4/2011	
5	Bùi Thị Hằng	03/10/1979	Công an tỉnh Lào Cai	x		Hóa học	2671/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	23/9/2010	
6	Phạm Tuấn Anh	23/4/1982	Công an tỉnh Lào Cai	x		Sinh học	214/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	21/01/2015	
7	Đặng Minh Đồng	13/02/1987	Công an tỉnh Lào Cai	x		Hóa học	823/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	04/08/2017	
8	Hà Thị Thu Hằng	19/10/1987	Công an tỉnh Lào Cai	x		Sinh học	5460/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	06/12/2017	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
9	Nguyễn Bảo Trung	22/7/1984	Công an tỉnh Lào Cai	x		Đường vân	5459/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	06/12/2017	
						Kỹ thuật	4398/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/12/2019	
10	Trương Thế Mạnh	27/05/1977	Công an tỉnh Lào Cai	x		Tài liệu	4397/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/12/2019	
						Kỹ thuật số điện tử	2342/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	13/10/2022	
11	Nguyễn Thị Thu Huyền	07/10/1970	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	3618/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2020	
12	Đoàn Ngọc Dương	26/9/1991	Công an tỉnh Lào Cai	x		Dấu vết đường vân	870/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	06/4/2020	
13	Vũ Văn Thành	01/01/1983	Công an tỉnh Lào Cai	x		Cháy, nổ	1560/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	12/7/2022	
14	Trần Văn Bình	27/08/1994	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	1561/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	12/7/2022	
15	Thắm Văn Đương	08/04/1973	Công an tỉnh Lào Cai	x		Dấu vết cơ học	2342/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	13/10/2022	
16	Lương Văn Thắm	06/11/1991	Công an tỉnh Lào Cai	x		Súng, đạn	2342/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	13/10/2022	
17	Thạch Hải Dương	06/09/1995	Công an tỉnh Lào Cai	x		Kỹ thuật số điện tử	2342/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	13/10/2022	
18	Trần Hải Đường	26/11/1968	Công an tỉnh Lào Cai	x		Đường vân	5420/QĐ-BCA	23/7/2024	
19	Phạm Thị Hồng Vân	19/02/1986	Công an tỉnh Lào Cai	x		Sinh học	5427/QĐ-BCA	23/7/2024	
20	Phạm Văn Tuyền	23/3/1992	Công an tỉnh Lào Cai	x		Cơ học	5421/QĐ-BCA	23/7/2024	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
21	Lê Vũ Long	30/12/1976	Công an tỉnh Lào Cai	x		Dấu vết đường vân	991/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	06/6/2017	
22	Trương Xuân Ngọc	17/01/1973	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	70/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	04/02/2001	
23	Nguyễn Xuân Thủy	24/5/1977	Công an tỉnh Lào Cai	x		Tài liệu	591/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	12/12/2005	
24	Đào Thị Vui	23/3/1982	Công an tỉnh Lào Cai	x		Tài liệu	1418/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	21/9/2011	
25	Nguyễn Anh Tuấn	29/01/1981	Công an tỉnh Lào Cai	x		Hóa học	1514/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	31/10/2013	
26	Trần Nhật Tân	28/4/1981	Công an tỉnh Lào Cai	x		Hóa học	1515/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	31/10/2013	
27	Bùi Mạnh Thắng	03/10/1984	Công an tỉnh Lào Cai	x		Dấu vết đường vân	1537/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	25/9/2014	
						Cơ học	1618/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	30/7/2020	
28	Nguyễn Đức Phương	09/12/1986	Công an tỉnh Lào Cai	x		Sinh học	990/ QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	06/6/2017	
29	Hoàng Mạnh Toán	15/10/1988	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	2114/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/10/2019	
30	Nguyễn Văn Cường	10/12/1989	Công an tỉnh Lào Cai	x		Pháp y	2114/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/10/2019	
31	Đông Thu Hằng	10/12/1984	Công an tỉnh Lào Cai	x		Tài liệu	1619/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	30/7/2020	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
32	Hoàng Đình Kim	01/3/1993	Công an tỉnh Lào Cai	x		Dấu vết đường vân	4417/QĐ-BCA	28/5/2025	
33	Nguyễn Quang Vinh	27/9/1986	Công an tỉnh Lào Cai	x		Sinh học	4423/QĐ-BCA	28/5/2025	
34	Trần Trung Kiên	11/02/1993	Công an tỉnh Lào Cai	X		Dấu vết đường vân	5271/QĐ-BCA	23/6/2025	
III	Lĩnh vực Văn hóa: 02 người								
1	Trần Hùng Anh	29/12/1975	Bảo tàng tỉnh Lào Cai		x	Văn hóa	84/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	13/01/2020	
2	Hoàng Tiến Long	22/02/1978	Bảo tàng tỉnh Lào Cai		x	Văn hóa	83/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	13/01/2020	
IV	Lĩnh vực Xây dựng: 44 người								
1	Nguyễn Thanh Tùng	23/09/1983	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	3425/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2018	
2	Tào Xuân Hà	15/01/1984	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	3422/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2018	
3	Ngô Chí Hòa	09/08/1984	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	3423/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2018	
4	Vũ Tiến Dũng	23/05/1982	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	3421/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2018	
5	Lưu Hồng Dương	22/09/1981	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	3424/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	26/10/2018	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
6	Vũ Hoàn Long	01/8/1976	Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	4013/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	19/12/2014	
7	Trần Xuân Biên	08/6/1978	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	4014/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	19/12/2014	
8	Nguyễn Bảo Long	25/01/1980	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
9	Nguyễn Mạnh Hà	30/5/1985	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
10	Đông Minh Toàn	10/12/1985	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
11	Vũ Anh Tuấn	12/10/1975	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
12	Châu A Măng	21/3/1987	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
13	Nguyễn Hải Nam	09/10/1984	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
14	Nguyễn Đức Khoa	28/4/1987	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
15	Lê Xuân Huy	06/7/1988	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
16	Đào Trung Dũng	30/5/1989	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
17	Trần Duy Khánh	06/3/1988	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
18	Trịnh Thanh Tùng	28/5/1992	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
19	Đỗ Văn Mạnh	29/11/1989	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
20	Phạm Như Thông	06/4/1995	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
21	Nguyễn Công Cường	28/9/1993	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
22	Lê Văn Tuấn	27/8/1995	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
23	Hằng Duy Quang	14/02/1988	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
24	Nguyễn Trịnh Nam	17/01/1993	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
25	Nguyễn Lê Việt Hưng	01/4/1985	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
26	Nguyễn Thị Thu	15/01/1989	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
27	Nguyễn Huy Chương	07/7/1990	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
28	Ngô Thị Thanh Thủy	04/12/1991	Trung tâm tư vấn giám sát và Quản lý dự án tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
29	Trần Duy Hưng	28/4/1980	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
30	Bùi Duy Sơn	02/9/1988	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
31	Nguyễn Văn Hời	18/6/1983	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
32	Cao Huy Cường	23/11/1982	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
33	Bùi Vĩnh Tiến	14/3/1975	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
34	Nguyễn Hải Đăng	28/9/1988	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
35	Trần Văn Hạnh	22/4/1990	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
36	Bùi Văn Thịnh	05/7/1981	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
37	Hoàng Tiến Thọ	03/7/1995	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
38	Nguyễn Tiến Hưng	18/11/1985	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
39	Nguyễn Văn Công	12/01/1991	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
40	Trần Tuấn Anh	02/5/1984	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng	1691/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	05/07/2024	
41	Vũ Việt Cường	15/12/1986	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn	705/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	04/04/2024	
42	Hà Văn Thắng	02/7/1987	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn	705/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	04/04/2024	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
43	Nguyễn Phương Thảo	30/7/1983	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn	705/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	04/04/2024	
44	Hà Đức An	06/10/1974	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Xây dựng		01/8/2023	
V	Lĩnh vực Giao thông vận tải: 03 người								
1	Trần Hồng Hà	31/12/1974	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Giao thông vận tải	1475/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	19/6/2023	
2	Nguyễn Tiến Hải	07/12/1981	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai		x	Giao thông vận tải	1475/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	19/6/2023	
3	Hoàng Thế Minh	05/11/1981	Thanh tra tỉnh Lào Cai		x	Giao thông vận tải	1475/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	19/6/2023	
VI	Lĩnh vực Khoa học công nghệ: 01 người								
1	Lê Đình Đức	10/3/1963	Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái (cũ)		x	Khoa học và công nghệ		04/02/2001	
VII	Lĩnh vực Thông tin và truyền thông: 05 người								
1	Nguyễn Văn Anh	18/07/1985	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai		x	Thông tin và truyền thông	1572/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	31/5/2019	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
2	Trần Xuân Huệ	28/01/1978	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai		x	Thông tin và truyền thông	1572/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	31/5/2019	
3	Trần Ngọc Nhân	31/01/1979	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai		x	Thông tin và truyền thông	1572/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	31/5/2019	
4	Nguyễn Khánh Phương	09/7/1979	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai		x	Thông tin và truyền thông	1738/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	21/9/2017	
5	Nguyễn Duy Khiêm	28/4/1982	Xã Yên Bình		x	Thông tin và truyền thông	1739/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	21/9/2017	
VIII	Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường: 11 người								
1	Nguyễn Trọng Chiến	15/11/1982	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và môi trường	2791/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	10/9/2019	
2	Lê Vũ Thắng	13/12/1985	Phòng quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và môi trường	2791/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	10/9/2019	
3	Lê Anh Tuấn	19/05/1985	Chi cục Môi trường, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và môi trường	2791/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	10/9/2019	
4	Nguyễn Phước Toàn	13/04/1984	Phòng Kinh tế hạ tầng Phường Sa Pa		x	Tài nguyên và môi trường	3139/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai	21/9/2020	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
5	Đào Xuân Hồng	19/05/1987	Chi cục Môi trường, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và Môi trường		10/6/2019	
6	Nguyễn Văn Kiêm	13/10/1964	Phòng quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và Môi trường		14/4/2022	
7	Phạm Thu Hằng	25/11/1981	Chi cục Môi trường, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và Môi trường	598/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	23/03/2022	
8	Mai Thành Trung	02/05/1982	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và Môi trường		23/03/2022	
9	Tạ Ngọc Thủy	06/05/1984	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và Môi trường		14/4/2022	
10	Phạm Trúc Viên	30/11/1970	Văn phòng Đăng ký đất đai		x	Tài nguyên và Môi trường		23/03/2022	
11	Ngô Trung Hiếu	19/01/1987	Chi cục Môi trường, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai		x	Tài nguyên và Môi trường		14/4/2022	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Đơn vị công tác/Nơi cư trú	Tình trạng		Lĩnh vực giám định	Quyết định bổ nhiệm	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm				
IX	Lĩnh vực Tài chính: 05 người								
1	Phạm Hoàng Thao	1969	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai		x	Tài chính		12/12/2005	
2	Trần Anh Tuấn	1971	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai		x	Tài chính		12/12/2005	
3	Lương Thị Minh Loan	1973	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai		x	Tài chính		12/12/2005	
4	Trương Hồng Vân	1989	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai		x	Tài chính	Số 1973/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/10/2024	
5	Đỗ Thị Phương Thủy	1981	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai		x	Tài chính	Số 1973/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái	03/10/2024	
X	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư: 01 người								
1	Lê Thành Côn	1965	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai		x	Kế hoạch và Đầu tư		22/02/2018	